

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Phe Cài 904642680000

YAMAHA CUXI

Mã sản phẩm 904642680000 · Thương hiệu YAMAHA · Dòng xe CUXI

Phụ tùng xe máy mã 904642680000 — thương hiệu YAMAHA, tương thích dòng xe CUXI. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/phe-cai-904642680000-yamaha-cuxi--904642680000> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Phe Cài 904642680000 YAMAHA CUXI



SKU 904642680000

Thương hiệu YAMAHA

Dòng xe CUXI



Quét xem trang online

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 904642680000 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI ĐEN 2011 (1DW1) (A)** — YAMAHA · CATALOGUE XC100N CUXI ĐEN 2011 ĐEN (1DW1) (A) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-den-2011-1dw1-a--YAXMGROUPCTL0000030>
- BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI ĐEN 2012 (1DW2) (A)** — YAMAHA · CATALOGUE XC100N CUXI ĐEN 2012 ĐEN (1DW2) (A) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-den-2012-1dw2-a--YAXMGROUPCTL0000167>
- BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI ĐỎ 2011 (1DW1) (D)** — YAMAHA · CATALOGUE XC100N CUXI ĐỎ 2011 ĐỎ (1DW1) (D) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-do-2011-1dw1-d--YAXMGROUPCTL0000133>
- BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI TÍM 2012 (1DW2) (D)** — YAMAHA · CATALOGUE XC100N CUXI TÍM 2012 TÍM (1DW2) (D) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-tim-2012-1dw2-d--YAXMGROUPCTL0000270>
- BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI TRẮNG ĐEN 2011 (1DW1) (B)** — YAMAHA · CATALOGUE XC100N CUXI TRẮNG ĐEN 2011 TRẮNG ĐEN (1DW1) (B) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-trang-den-2011-1dw1-b--YAXMGROUPCTL0000065>
- BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI TRẮNG ĐEN 2012 (1DW2) (B)** — YAMAHA · CATALOGUE XC100N CUXI TRẮNG ĐEN 2012 TRẮNG ĐEN (1DW2) (B) · chi tiết số 5
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-trang-den-2012-1dw2-b--YAXMGROUPCTL0000201>
- BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI VÀNG 2011 (1DW1) (C)** — YAMAHA · CATALOGUE XC100N CUXI VÀNG 2011 VÀNG (1DW1) (C) · chi tiết số 5

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-vang-2011-1dw1-c--YAXMGROUPCTLO0000099>

8. **BỘ PHỤ TÙNG 30 ĐỒNG HỒ CÔNG TƠ MÉT YAMAHA XC100N CUXI VÀNG 2012 (1DW2) (C)** — YAMAHA · *CATALOGUE XC100N CUXI VÀNG 2012 VÀNG (1DW2) (C) · chi tiết số 5*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-30-dong-ho-cong-to-met-yamaha-xc100n-cuxi-vang-2012-1dw2-c--YAXMGROUPCTLO0000236>
9. **BỘ PHỤ TÙNG 34 HỆ THỐNG ĐIỆN 1 YAMAHA XC100N CUXI ĐEN 2011 (1DW1) (A)** — YAMAHA · *CATALOGUE XC100N CUXI ĐEN 2011 ĐEN (1DW1) (A) · chi tiết số 31*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-34-he-thong-dien-1-yamaha-xc100n-cuxi-den-2011-1dw1-a--YAXMGROUPCTLO000034>
10. **BỘ PHỤ TÙNG 34 HỆ THỐNG ĐIỆN 1 YAMAHA XC100N CUXI ĐEN 2012 (1DW2) (A)** — YAMAHA · *CATALOGUE XC100N CUXI ĐEN 2012 ĐEN (1DW2) (A) · chi tiết số 31*
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-34-he-thong-dien-1-yamaha-xc100n-cuxi-den-2012-1dw2-a--YAXMGROUPCTLO000171>

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 904642680000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 904642680000". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Phe Cài 904642680000 YAMAHA CUXI (904642680000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/phe-cai-904642680000-yamaha-cuxi--904642680000>

MLA (9th ed.):

"Phe Cài 904642680000 YAMAHA CUXI (904642680000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/phe-cai-904642680000-yamaha-cuxi--904642680000>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Phe Cài 904642680000 YAMAHA CUXI (904642680000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/phe-cai-904642680000-yamaha-cuxi--904642680000>.

Tài liệu này

Phe Cài 904642680000 YAMAHA CUXI (904642680000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.